
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Thập Thượng (Dasuttara Sutta) 12

<blockquote>Kalama tri ân bạn ngocthytran00 ghi chép.</blockquote>

[19/10/2022 - 02:52 - ngocthytran00]

KINH THẬP THƯỢNG 12

Hôm qua chúng ta đã học xong nhóm pháp 6 chi, hôm nay chúng ta học về nhóm pháp 7 chi. Pháp đầu tiên đó là 7 pháp có nhiều tác dụng chỉ cho thất Thánh sản. Thất Thánh sản trong kinh gọi là ariyadhana, tại sao vậy? là bởi vì ở ngoài đời, người không biết Phật pháp, chữ tài sản họ hiểu là những gì thuộc về vật chất như là vàng, bạc, tiền của, nhà đất v.v... và tài sản ở ngoài thế gian nó chỉ có ý nghĩa, có giá trị, có tác dụng ngay trong 1 đời thôi. Và đồng thời người sở hữu tài sản thế gian đó chưa chắc là người đó có đời sống tinh thần an lạc, chưa chắc.

Tôi nhắc lại, tại sao có chữ Thất Thánh sản ariyadhana? Là bởi vì phàm sản, tài sản của phàm phu nó có nhiều cái hạn chế. Thứ 1 là những tài sản đó mình chỉ xài có 1 đời này thôi. Thứ 2 người sở hữu tài sản đó chưa chắc được thân lạc tâm an. Đó là 2 điểm đặc biệt.

1 là chỉ dùng được 1 đời này thôi, và thứ 2 là người giàu có chưa chắc được thân lạc tâm an.

Riêng về Thất Thánh sản thì ngược lại, có nghĩa là mình sở hữu 7 cái này nè thì mình chẳng những xài kiếp này mà mình xài luôn cả đời sau kiếp khác, mà không hẳn là 100, 1000 mà nhiều ngàn, nhiều chục ngàn kiếp sống.

Đó là cái thứ 1, Thất Thánh sản là cái mà mình có thể đem theo đi vào quan tài được. Thứ 2 là người nào có được Thất Thánh Sản thì dứt khoát là người đó phải được thân lạc tâm an, dứt khoát phải được an lạc. Đây là 2 điểm đặc biệt.

Đặc điểm của phàm sản và Thất Thánh sản là có đem theo qua kiếp khác được không? Đó là đặc điểm thứ 1. Thứ 2 là sở hữu chúng có bảo đảm là được an lạc không? Đây là 2 đặc điểm của phàm sản và Thất Thánh sản.

Cái phàm sản thì 2 cái này mình thấy thua rồi, là nó chỉ xài có 1 đời này thôi. Đó là chưa kể có nó mình phải giữ rất là mệt. Phàm sản là những vật chất mà sở hữu giữ rất là mệt.

Còn riêng Thất Thánh sản mình không cần giữ, mình chỉ lo phát triển thôi, chứ mình không sợ ai trộm hết, không sợ bị trộm cướp.

Đặc điểm thứ 3 là không sợ bị trộm hay cướp.

Đặc điểm 1 là có thể đem qua kiếp khác được không.

Đặc điểm 2 là sở hữu có chắc được an lạc không.

Đặc điểm 3 là có sợ bị trộm cướp hay không.

Đây chính là 3 đặc điểm. Như vậy 7 tài sản Thất Thánh nhân là cái gì mà ghê gớm như vậy?

1. Niềm tin - ở đây chúng ta phải hiểu là chánh tín nha, cái này quan trọng lắm, tin với trí tuệ thì gọi là chánh tín, chứ còn tin ba cái tào lao thì không gọi là Thất Thánh sản nha, không kể. Mà phải tin bằng trí tuệ, niềm tin vào điều gì đem lại 2 thứ lợi lạc cho mình và người, đời này và đời sau. Niềm tin vào những thứ như vậy mới được gọi là chánh tín. Vd như mình tin vào nghiệp báo, mình tin vào

Tam Bảo, mình tin vào lý tái sanh, mình tin vào 4 đế, mình tin vào duyên khởi. Niềm tin vào cái gì đó, niềm tin nào mà nó đem lại 2 thứ lợi lạc cho mình và cho người, đời này và đời sau, thì cái niềm tin đó mới gọi là chánh tín, mới gọi là tài sản của Thánh nhân.

Chứ còn mình tin ông A, bà B, thầy 4, thầy 8, rồi tin vào những điều huyền hoặc, viễn vông thì niềm tin đó không thể gọi là chánh tín được. Mà chỉ có niềm tin vào cái gì đó mà nó đem lại lợi ích cho mình, cho người thì cái niềm tin đó mới gọi là chánh tín nha.

Mình tin làm sao mà cái Thiện, nói theo Ngài Xá Lợi Phất, đây là cách nói của Ngài Xá Lợi Phất, tin làm sao, tin cái gì đó mà thiện nó tăng, ác nó giảm thì đó là chánh tín. Còn mình tin cái gì mà ác tăng, thiện giảm thì cái đó là tà tín, mê tín, cuồng tín.

2. Giới hạnh là tài sản, vì sao? Là bởi vì có 1 sự khác biệt rất là lớn giữa người và thú là ở 2 pháp mà tiếng Pali kêu là lokapala tức là pháp bảo hộ thể gian là tâm và quý. Giới hạnh là gì? Giới hạnh chính là dấu chỉ đưa ra cho chúng ta thấy sự khác biệt giữa người có tâm quý và người không có tâm quý, giữa người có từ tâm và người không có từ tâm, giữa người có trí tuệ và người không có trí tuệ, giữa người có niềm tin và không có niềm tin, giữa người có thiện pháp và không có thiện pháp. Thì giới hạnh chính là dấu chỉ quan trọng cho biết cái gì là cái gì.

Cho nên tài sản thứ nhất theo định nghĩa của Thánh nhân, tức là từ chư Phật cho đến các vị Độc Giác, vị A La Hán, các Ngài định nghĩa như vậy. Cái đầu tiên là chánh tín, cái niềm tin đem lại lợi ích cho mình cho người, niềm tin vào điều thiện, niềm tin mà giúp cho ác giảm thiện tăng. Đó gọi là chánh tín.

Thứ 2 là giới hạnh, bởi vì chúng ta biết rằng mỗi 1 giới, bây giờ mình nói tối thiểu đi cho nó dễ hiểu, 1 cái giới như vậy thì nó bỏ được 1 ít tội lỗi và nó thêm được 1 ít công đức.

Vd như giới sát sanh, mình hiểu nôm na giới sát sanh là do thương người thương vật mà ta không tàn sát hay hủy hoại sự sống còn của đối tượng, thì đó gọi là giữ giới sát. Nhờ giữ giới sát nên đời sau không bị yếu, đó là hiểu theo nghĩa đại khái. Nếu hiểu theo nghĩa sâu thì giới sát nghĩa rộng lắm quý vị.

Cái giới sát, khi mình giữ được giới sát đời đời sanh ra mình không bị vấn đề về sức khỏe, không bị vấn đề về tuổi thọ. Vấn đề tuổi thọ là sao ta? Là ngay lúc đang làm được việc nhất thì lại phải bỏ ra đi. Đó cũng là điều không nên có, mặc dù mình nói cái tội khổ luân hồi nếu dựa vào thân này, có thân là có khổ, đa thọ đa nhục, đó là nói theo 1 khía cạnh nào đó. Chứ còn phải nói thà sống lâu mà làm được nhiều việc hơn là mình chết yếu nha.

Cho nên giới sát sanh có cái lợi, ngoài cái lợi đời sau mình không gặp vấn đề về sức khỏe, không gặp vấn đề về tuổi thọ, nó còn giúp mình bao nhiêu chuyện khác, đó là khi mình gặp được chánh pháp, gặp được chư Phật, mình có thân thể khỏe mạnh nhờ vậy mới có được đầu óc minh mẫn, nha. Chứ còn bệnh quá thì quý vị thấy người bệnh tới ngày cứ lừ đừ lơ lơ thì coi như cũng khó lòng lắm, dù thông minh cỡ nào đi nữa mà trong 1 cơ thể tàn phế, tật nguyên, ốm đau bệnh hoạn liên tục thì quý vị nghĩ dùm tôi đi, 1 bộ óc thiên tài như là Stephen Hawking nhưng mà trong 1 hình hài như vậy đó thì các vị nghĩ coi có làm ăn được gì không? Cho nên chỉ riêng cái giới sát sanh thôi là nó tránh cho mình biết bao nhiêu là hệ lụy trầm luân. (10:00)

Giới sát sanh rồi qua giới trộm cắp cũng vậy. Chỉ riêng giới trộm cắp đời đời sanh ra không sợ bị trộm cướp, không có lòng e ngại mất mát tài sản. Tức là ai bị cái gì chứ mình không có bị và tài sản mình chỉ có thêm chứ không có giảm. Và chưa kể người giữ giới sát đi đâu cũng được người ta tin cậy. Có những người mình nhìn cái mặt họ tự nhiên mình tin à, kỳ vậy đó, cái mặt thôi, mà mình chưa có sống gần họ ngày nào hết. Mình chỉ cần nghe họ nói chuyện, nhìn ánh mắt, nhìn nét mặt họ tự nhiên mình tin, là vì sao? Là vì họ đã nhiều đời giữ giới đó. Thì có những kiếp nào họ gieo nghiệp trộm cắp thì mình chưa biết nhưng mà ngay kiếp này nè, khi cái quả giữ giới trộm cắp nó trở thì họ không bị mất mát tài sản và họ cũng được uy tín đối với người khác, người ta nhìn mình người ta tin, người ta tin mình không có làm chuyện đó.

Còn mình không có giữ, đời đời sanh ra tài sản không giữ được mà đã vậy người ta nhìn mặt mình người ta thấy ăn cướp ăn trộm, người ta nhìn mình người ta sợ, người ta ngại.

Sấn ở đây tôi nói luôn 1 chuyện, nó lạc đề nhưng mà không nói không được. Ngay cả nhan sắc của phụ nữ cũng vậy. Có những thứ nhan sắc mình nhìn vào mình nể, mình trọng, mình không có tà tâm

dục tướng. Nhưng có những thứ nhan sắc, nói nó hơi kỳ, nó chỉ thích hợp để cho người ta trêu chọc, người ta xem mình là món đồ chơi. Nhan sắc phụ nữ cũng có 2 loại như vậy. Nó có cái thứ nhan sắc mà nhìn vô người ta cảm giác người ta thấy ớn, người ta cúi mặt không dám nhìn thẳng. Đó là 2 người đẹp đó nha.

Thì cái giới nó cho mình, cái gì nó cho mình ngoài 2 quả báo chánh yếu, vd như giới trộm cắp thì mình không bị cướp giật, không bị mất mát tài sản, nhưng mà mình còn được cái khác nữa, tự nhiên người ta nhìn mình người ta tin. Cái đó rất là đặc biệt. Cho nên chúng tôi chỉ nói sơ sơ vậy thôi, 1 cái giới mà mình giữ được thì mình được vô lượng lợi ích là như vậy. Tức là ngoài những quả báo hưởng được trong dòng sanh tử thì chính cái giới nó cũng hỗ trợ rất là nhiều cho trí tuệ giác ngộ mai sau.

Có ai đắc quả mà thiếu giới ba la mật đâu quý vị. Chuyện đó không có nha. Không ai đắc đạo đắc quả mà thiếu giới ba la mật hết đó nha.

Cho nên chính giới hạnh được gọi là tài sản thứ 2 của bậc Thánh. (12:20)

3. Tàm quý. Cái này hồi này nói rồi.

Tàm là thẹn với điều quấy, điều xấu, còn quý là sợ. Trong chú giải có nói tàm là thẹn, thẹn là vì xét đến nhiều mặt, xét đến người xét đến ta mà thẹn. Xét đến người là sao? Xét đến người là nghĩ trong gia tộc của mình đâu có ai tệ như vậy, thầy tổ của mình đâu có ai tệ như vậy, bậc đạo sư của mình đâu có tệ như vậy mà tại sao mình lại làm như vậy. Đó là nghĩ đến người, nghĩ đến người mà mình thấy thẹn.

Chẳng hạn như bây giờ mình nói 1 chuyện cũng lạc đề, đó là có rất nhiều người đi ra nước ngoài không nghĩ đến thể diện, sĩ diện của dân tộc đi ăn trộm cắp rồi gây nhiều điều tào lao bởi vì họ không biết nghĩ xa, họ chỉ biết nghĩ cái thân họ thôi. Các vị biết hôm nay trên internet có 1 bản tin rất là buồn, nó nói rằng sẽ có 1 ngày tiếng Việt Nam trở thành quốc tế ngữ hơn cả tiếng Anh, tiếng Tàu nữa, bằng chứng là trong các siêu thị Châu Á, nhiều siêu thị nó để là “coi chừng người Việt Nam ăn cắp”. Còn có nhiều nhà hàng buffet, tiệm ăn thì để bằng tiếng Việt, nó để là “ăn bao nhiêu, lấy bao nhiêu, lấy dư đem đi thì phải chịu phạt tiền”, thì nó ghi toàn là tiếng VN không à.

Như vậy rõ ràng người đó thiếu cái tàm đó, có nghĩa là họ không biết nghĩ đến mình, họ không biết nghĩ đến dân tộc, họ không nghĩ đến đoàn thể mà mình góp mặt, họ không biết thẹn như vậy đó, nha. Đó gọi là không biết tàm. Có tàm cũng là 1 thứ tài sản.

Còn quý đây là sợ, tàm là nghĩ đến mình, nghĩ đến người mà thẹn. Còn quý có 4, có nghĩa là khi sắp làm điều ác họ sợ 4 điều. 1) Sợ tiếng đời. 2) Sợ tự mình cắn rứt, nghĩa là làm cả đời không có yên.

3) Sợ pháp luật. 4) Sợ báo ứng. Quý là hội đủ 4 cái này mới gọi là quý.

Một là tiếng đời, hai là sợ mình tự cắn rứt, sợ mình cả đời cắn rứt chịu không nổi, thứ 3 là sợ pháp luật, thứ 4 là sợ báo ứng. Có sợ 1 trong 4 cái này được gọi là quý, quý có nghĩa là sợ đó. Chứ không thôi nói chung chung nói sợ tội lỗi, mà sợ là sợ cái gì mình phải nói cho rõ chứ. Sợ tiếng đời, sợ tự mình cắn rứt.

Mà theo tôi biết mỗi người có cái sợ khác nhau, miễn có sợ là thấy đỡ rồi. Bởi vì trong kinh nói rằng trên đời này có 3 hạng người. (15:00)

- Hạng thứ 1 là lấy mình làm trọng gọi là Attadhipateyya, tức là mình chỉ làm cái gì mình thích thôi và mình sợ làm cái gì mà lòng mình không yên, không vui thì không có làm. Luôn luôn lấy mình làm gốc.

- Hạng thứ 2 là Lokadhipateyya là lấy đời, lấy dư luận làm gốc, có nghĩa cái đó mình thích hay không thích không sao, không quan trọng, tốt hay xấu, thiện ác không quan trọng. Cái quan trọng nhất là thiên hạ nghĩ làm sao, nói làm sao, dư luận thế nào về mình, mình coi đó là quan trọng. Mà cái này tôi nhớ hình như tôi có gặp, hạng nào cũng có gặp hết đó.

Hạng thứ nhất là chỉ lấy bản thân họ làm gốc, họ thích họ làm họ ghét thì thôi, chứ còn họ không để ý cái gì ngoài ra.

Hạng thứ 2 tôi nhớ tôi cũng có gặp đó, dư luận quan trọng lắm. Cái hạng thứ 2 này coi như tốt xấu không quan trọng bằng dư luận. Họ sẵn sàng tốn rất nhiều tiền, họ sẵn sàng chịu khó chịu cực sao cũng được miễn là họ chỉ đổi lấy lời khen, đổi lấy dư luận của đời, vậy thôi. Hạng thứ 2 là lấy đời làm trọng.

- Hạng thứ 3 là hạng này hiêm à nha, gọi là dhammadhipateyya là hạng lấy pháp làm trọng, có nghĩa là đúng sai thích ghét đối với họ họ không màng mà họ chỉ xét ở mặt cái điều này nó có tội lỗi hay không, nó có phải là công đức hay không, nó có phải là chuyện nên làm hay không. Hạng này là hạng hiêm, có nghĩa là họ không lấy cảm xúc bản thân làm trọng, không lấy quan điểm hay dư luận của đời làm trọng mà họ chỉ lấy pháp thôi, cái này có bậy hay không, có đúng hay không, có thiện hay không, có ác hay không, có hại mình hại người hay không, có lợi mình lợi người hay không, cái này là hạng người lấy pháp làm trọng. Cái quý ở đây là vậy, cái quý ở đây là biết sợ, sợ kiểu gì thì tùy mình thuộc hạng người nào.

4. Văn: Văn ở đây là chịu khó, chịu khó nghe, chịu khó đọc, chịu khó ghi chép, gồm 4 thứ văn gọi là sucipuli 17.30. 4 cái cộng lại gọi là văn. Su là lắng nghe – sunati là lắng nghe, thứ 2 là cinteti là suy tư, pu ở đây là pucchati – tham vấn, siêng hỏi, li ở đây là likhati – ghi chép, viết xuống. 4 chữ này đọc tắt gọi là sucipuli chỉ cho 4 cái. Su ở đây 4 chữ mà được xem là tất cả học viên bên Miến, bên Thái, trường Pali, mấy trường A Tỳ Đàm đều biết 4 chữ này. Sucipuli là lắng nghe, suy tư, chịu khó hỏi và siêng ghi chép.

Người có đủ 4 cái này thì mới gọi là đa văn được. Còn mình cứ nghe được bao nhiêu nghe, nhớ được bao nhiêu nhớ thì chưa được gọi là đa văn. Văn là văn cái gì? Học là học cái gì? Thì cũng y như hồi này tôi đã nói. Học cái gì mà nó đem lại lợi ích cho mình cho người, đời này đời sau, biết cái đó càng nhiều thì mới gọi là đa văn, còn biết cái tào lao thì không gọi là đa văn.

Biết cái không đáng biết, không biết cái đáng biết, không gọi là đa văn.

Còn đa văn theo định nghĩa của Đức Phật đó, đa văn có 2, Pali có 2 chữ: bahusacca và bahussuta đều có nghĩa là đa văn. Biết cái gì có lợi cho mình đời này đời sau, biết cái gì thiện tăng ác giảm, thì cái biết đó gọi là đa văn. Còn biết ba cái thứ tào lao, vd như bây giờ các vị tướng tượng tôi bây giờ tôi mở cái lớp dạy ném rượu, rồi thử nước hoa, rồi chưng hoa, rồi dạy nấu ăn, quý vị nghĩ làm sao? Mấy chục năm tu là tôi rất giỏi cái đó, quý vị nghĩ làm sao? Cho nên nhớ cái đó.

20:00

Bởi vì sao? Bởi vì trong bộ mangala có ghi rõ thế này. Đến cả Tôn giả Xá Lợi Phất là đệ nhất trí tuệ trong hàng Thanh Văn vậy mà cũng phải cần đến chuyện nghe người khác mới chứng Thánh. Cái nghe nó quan trọng lắm, là bởi vì chúng ta giống hệt 1 cái ao, 1 cái hồ vậy, có ra thì phải có vào. Ra là những gì chúng ta trao đến cuộc đời gọi là ra, còn vào là những gì chúng ta nhận từ cuộc đời.

Toàn bộ giá trị cuộc tu, toàn bộ giá trị đời sống nếu cần có thể gom gọn trong 2 động từ thôi đó là nhận và cho. Biết cái gì nên nhận mới nhận và cho coi cái gì đáng cho thì mới trao ra. Còn chúng ta thì sao? Chúng ta thường chỉ nhận cái gì mình muốn, chỉ trao ra cái gì mình hết xài.

Hôm trước 1 bài giảng bên Mỹ tôi có nói, Đức Phật khác mình có 1 chút xíu thôi, suýt nữa là mình giống Ngài rồi. Đó là Ngài làm chuyện khó làm, cho cái khó cho, nhịn cái khó nhịn nên Ngài mới đắc cái khó đắc. Còn mình cho cái khó xài, nói cái khó nghe nên trở thành người khó ư. Suýt chút xíu nữa mình giống Ngài rồi đó, nhưng mà nó hơi trật 1 chút nên nó đâm ra khác luôn.

Ngài thì cho cái khó cho, nhịn cái khó nhịn, làm cái khó làm nên đắc cái khó đắc. Mình cho cái khó xài, nói cái khó nghe và trở thành người khó ư.

Cho nên cái văn tài là vậy đó. Văn đây là mình phải biết tiếp nhận, bởi vì anh có tiếp nhận thì anh mới có cái trao ra. Văn là vậy, mình thông minh bằng trời nhưng mà phải nói chỉ có Chánh Đăng Giác là không cần học thêm thôi. Chứ ngoài Chánh Đăng Giác ra thì tất cả còn lại đều có sự trao đổi, có tiếp thu, có ghi nhận từ người khác.

5. Thí tài: Tôi phải nói thật với bà con cái câu này hơi dễ giận nhưng mà phải nói. Tôi nghĩ rằng 100% Phật tử mình ai nghe nói bố thí cũng tưởng mình hiểu nhưng khi tôi tiếp xúc tôi mới biết họ hiểu trật lất hoặc hiểu nông cạn.

Họ hiểu thí là cho, cho ra để kiếp sau được giàu có, hiểu như vậy thì nó nghèo lắm. Thí là gì? Thí ở nghĩa cạn là đem trao ra cái cho người cần. Đó là định nghĩa ở nghĩa cạn. Còn định nghĩa sâu hơn 1 chút. Thí bắt buộc và đương nhiên phải có ở 1 người hiểu rõ mình là gì, đời là gì, vạn hữu là gì? Đây là chuyện rất tự nhiên chứ nó không phải là khóa tu đặc biệt gì hết. Bố thí nó không phải là khóa tu đặc biệt mà nó là chuyện đương nhiên ở 1 người hiểu rõ mình là gì, đời là gì. Phật dạy trong

1 ngôi nhà đang cháy, việc làm thông minh nhất đó là di tản, sơ tán được cái gì thì làm liền, cái gì giá trị, cái gì gọn gàng, vừa sức thì đem ra liền chứ không thôi nó cháy.

Cũng vậy cái tâm thân sanh già đau chết này có khả năng nó sẽ tắt thở bất cứ lúc nào như 1 ngôi nhà đang cháy vậy. Cho nên 1 người hiểu đạo, học đạo, hành đạo là phải làm sao đem ra khỏi ngôi nhà đang cháy hay là những thứ không giữ được. Và như lời xưa cũng nói, ta ăn thì mất mà ta cho thì còn, hoặc nói cho dễ nhớ, ta ăn thì mất người ăn thì còn. Có nghĩa là sao? Có nghĩa là mình ăn rồi thì là xong, nhưng mà để cho người khác ăn thì công đức vẫn còn đó.

Hoặc như trong kinh Trường Bộ, Đức Phật có dạy rằng có 4 cách phân phối tài sản hợp lý và thông minh nhất của 1 người cư sĩ là gì?

1. Trả nợ cũ, tức là đền ơn đáp nghĩa cho cha mẹ cho người hữu ơn gọi là trả nợ cũ.
2. Cho vay nợ mới có nghĩa là nuôi dưỡng vợ con, bè bạn, thân hữu thì đó gọi là cho vay nợ mới.

3. Còn đem bỏ hổ sâu có nghĩa là bản thân mình xài. Sở dĩ tôi kể cái này cho bà con nghe là vì khi mình xài thì không có kể nhưng mà phải có $\frac{1}{4}$ tài sản để cho mình nha.

Sẵn ở đây tôi nói luôn, ở đời có 4 hạng người, nói về tài sản, nói về bố thí, về cách sử dụng tài sản có 4 hạng người. Hạng 1) Rộng với mình mà hẹp với người. Hạng 2) Rộng với người hẹp với mình mà. Chắc cái này tôi không cần giải thích nha. Rộng với mình mà hẹp với người có nghĩa là mình xài coi như mát trời đất luôn, 1 cái túi xách có thể 3 ngàn Gucci hay là LV có thể 3-4 ngàn, nhưng mà xài cho người khác thì tính từ cắc. Đó gọi là rộng với mình hẹp với người. Hạng thứ 2 là rộng với người mà hẹp với mình, có nghĩa là xài cho người ta thì sao cũng được nhưng xài cho mình thì rất là ke re cắc rắc, toan tính từng xu. Hạng 3) Với mình với người đều rộng. Hạng 4) Với người với mình đều hẹp, có nghĩa là coi như khỏi dám xài luôn, cho mình hay cho người khác đều không dám xài, đó là hạng thứ 4.

Cho nên trở lại 4 cách sử dụng tài sản.

1. Cho vay mới
2. Trả nợ cũ.
3. Đem liêng bỏ hổ sâu – là mình xài đó
4. Đem chôn để dành là bằng cách làm phước

Sẵn đây tôi cũng nói luôn làm phước là làm sao? Các vị nhớ rồi, đức tin thì phải đi đôi trí tuệ. Chứa hết, ai học A Tỳ Đàm thì biết phước có 2: phước có tuệ đi cùng và phước không có tuệ đi cùng. Đó là thiện, thiện có hợp trí và thiện ly trí.

Thiện ly trí có nghĩa là cũng có lòng làm nhưng không đi đôi với hiểu biết, thiếu văn tu tu thì gọi là thiện ly trí. Còn thiện đi với văn tu tu, trí văn trí tu trí tu thì thiện đó gọi là thiện hợp trí.

Cho nên khi bố thí cũng vậy, bố thí cũng có nhiều cách. Vd tôi đã nói cạn lời rồi, có nhiều cách phân phối tài sản, và cũng có nhiều cách bố thí khác nhau, có nhiều cách sống đời khác nhau, hẹp với mình rộng với người thì mình nghĩ cái đó có nên hay không. Cái này phải để cho trí của mình làm việc. Rộng với người hẹp với mình, hoặc rộng với mình hẹp với người, rộng với mình và người, hẹp với mình và người. Thì đây là những điều quý vị cần phải nghe, cần phải nhớ.

Chưa hết, cái quả báo của bố thí nó khác biệt nhau là vì nhiều lý do.

1. Đối tượng mình bố thí là ai.

Người có đức độ thì phước nó khác với người không đức độ. Chưa kể là trong kinh có xác nhận rõ, mình muốn được phước nặng về cái gì thì mình kiếm người mạnh về cái đó mình cúng dường. Cho nên đức độ 1 phần, 1 phần còn là pháp tánh của vị đó nữa. Vd mình cúng cho vị pháp tăng, vị pháp sư mình nguyện cái gì, vị thiền sư mình nguyện cái gì, mình tác ý đến cái gì.

Như trong kinh nói có 1 vị Bà La Môn đến hỏi Đức Phật vậy chứ con đã cúng dường Phật, cúng dường Tăng thì làm sao con cúng dường pháp? Đức Phật Ngài dạy, Ngài hỏi trong chư Tăng theo ông biết, ai là người thọ trì giáo pháp nhiều nhất, ghi nhớ đó. Thì ông nói Ngài A Nan. Thì khi Ngài hỏi như vậy là ông hiểu. Cho nên quả báo bố thí khác nhau. Cho nên chuyện đầu tiên là dựa vào đối tượng, đối tượng là ai.

Vd như mình nhớ nha mình cúng cho phàm phước không bằng Thánh, cúng cho cá nhân không bằng tập thể, rồi trong cá nhân, người đức độ nhiều thì phước nhiều, người đức độ ít thì phước ít. Nhớ nha.

2. Tâm trạng.

Tâm trạng của người thí chủ, họ làm bằng tâm hữu trợ hay là vô trợ, ly trí hay là hợp trí. Hữu trợ, vô trợ nghĩa là tự phát hay là bị xúi, đó là hữu trợ vô trợ. Rồi làm bằng tâm hững hờ hay tâm háo hức, hí hửng. Chưa kể, tôi nhớ được bao nhiêu tôi ghi bao nhiêu. Thí nó còn nhiều chuyện nữa, thí có nhiều cách. Chủ nhân thí, bằng hữu thí và nô lệ thí.

Chủ nhân thí có nghĩa là mình xài thì sao cũng được nhưng mà khi mình cho ra, mình cho người ta, mình coi người ta là người hơn mình, mình luôn cho ra món tốt hơn thứ mình xài, gọi là chủ nhân thí.

Còn bằng hữu thí là mình xài cỡ nào mình đem cho ra cỡ đó, gọi là bằng hữu thí, tức là cho như cho bạn bè vậy đó.

Nô lệ thí nghĩa là mình cho ra cái đồ coi như là mình cũng hết muốn xài rồi, cho cái đồ tệ hơn cái đồ mình xài gọi là nô lệ thí, cho cái đồ vất đi đó.

Bố thí có 3 loại: chủ nhân thí là cho đồ tốt hơn đồ mình xài, bằng hữu thí là xài cái gì cho cái đó, nô lệ thí là mình cho cái mà chính mình cũng không muốn dùng tới nữa. Hiểu được mấy cái này nè thì mới được gọi là đại khái căn bản về bố thí. (29:48)

3. Tuệ

Tuệ gồm có 3: Văn, Tư, Tu. Tuệ cũng là 1 thứ tài sản của Thánh nhân là vì sao? Vì không có trí tuệ thì 6 thứ tài sản kia sẽ không được xuất sắc. Có nghĩa là không có trí tuệ thì đức tin có vấn đề. Không có trí tuệ thì giới của mình – cách giữ giới của người có trí và cách giữ giới của người không trí, làm ơn nhớ dùm cái này, cái này quan trọng nha. Cách giữ giới của người có trí và không trí.

Cách giữ giới của người không trí là họ giữ giới, họ dùng giới luật, họ biến giới luật thành ra cái nhà tù giam nhốt bản thân. Còn người giữ giới có trí tuệ là họ dùng giới đó thành cái hàng rào để bảo vệ người và vật, tài sản bên trong khu đất bên trong khu nhà.

Giữ giới kiểu trí tuệ là dùng giới như cái hàng rào để bảo vệ người và vật. Còn giữ giới kiểu thiếu trí là biến giới thành cái nhà tù. Không có giới thì làm gì có tâm quý đúng mức, không có trí thì làm gì có văn tư tu, làm gì có văn. Văn có nghĩa là lắng nghe. Không có trí thì khả năng lắng nghe bị hạn chế. Không có trí thì mình bố thí kiểu thiếu hiểu biết. Coi như không có trí là không được.

Đây là 7 pháp có nhiều tác dụng.

Tiếp theo là 7 pháp cần tu tập. 7 giác chi.

Cái này tôi nhớ tôi giảng rồi, giảng quá nhiều rồi, cho nên bây giờ tôi giảng đại khái thôi nha. Thất giác chi là tôi nhớ tôi giảng rất là nhiều lần. Tôi cho bà con ghi luôn cả các điều kiện hỗ trợ của từng giác chi. Vd như là có bao nhiêu điều kiện để hỗ trợ và nâng cấp cho niệm giác chi, trạch giác chi. Tôi giảng sơ thôi nha chứ không phải chúng tôi lười chỗ này.

Niệm giác chi là chánh niệm của người đang tu tập chứ không phải niệm của người đang làm việc đời nha. Đây là niệm của người tu tập.

Trạch pháp giác chi là trí tuệ của người đang tu tập.

Tinh tấn giác chi là sự nỗ lực để tu tập.

Hỷ giác chi là niềm vui của người đang tu tập, tu tập cái gì ta? Bát Chánh Đạo, Tứ Niệm Xứ, phải nói rõ là tu tập Bát Chánh Đạo, Tứ Niệm Xứ thì mới gọi là tu tập.

Khinh an giác chi là sự nhẹ nhàng của tâm, tâm sở tịnh thân, tịnh tâm đó.

Định giác chi chính là sự tập trung tư tưởng trong lúc tu tập.

Xả giác chi là trạng thái quân bình nội tâm, không vui không buồn không khổ, không để mình bị chênh lệch cảm xúc giữa khổ ưu và hỷ lạc, không để tâm mình bị chênh lệch giữa khổ ưu và hỷ lạc thì đó được gọi là xả giác chi.

Cám ơn. Xin xem lại bài giảng Tứ Niệm Xứ. Đúng rồi, cái này bắt giảng nữa là chết nha.

Tiếp theo là 7 pháp cần phải biến tri. Đó là 7 pháp trú.

Bây giờ sẵn đây tôi nói luôn, là có nhiều cách để chúng ta phân tích về thế giới này. Đức Phật Ngài chia thế giới này ra làm 2 đó là phàm và Thánh. Có chỗ Ngài chia thế giới này ra làm 3 là dục, sắc và vô sắc. Sẵn đây học luôn đi.

Thế giới này có nhiều cách chia lắm, có nhiều cách Ngài phân loại chúng sanh. 1) Phàm và Thánh. 2) Dục, sắc, vô sắc. 3) Noãn, thai, thấp, hóa. Noãn là loài sanh ra bằng trứng, thai là sanh ra nguyên con, còn thấp là loài do điều kiện trong thiên nhiên mà nó nảy ra, vd như xác động vật hay trên đồng đất, đồng phân ẩm ướt thì nó nảy sinh ra các loài côn trùng chẳng hạn thì gọi là thấp sanh, tức là nó nảy sinh ra từ các điều kiện thiên nhiên. Còn hóa sanh là tự nhiên xuất hiện không cần đến 1 điều kiện sinh hoạt nào hết gọi là hóa sanh. Hóa sanh phải ghi rõ, tự nhiên mà có mặt không cần đến 1 điều kiện sinh hoạt nào thì gọi là hóa sanh.

Có trường hợp Đức Phật chia chúng sanh ra 4 hạng như vậy. Có trường hợp Đức Phật chia chúng sanh ra thành 3 hạng dựa theo 5 uẩn, đó là hạng nhất uẩn, tứ uẩn và ngũ uẩn. Nhớ nha!

Nhất uẩn là sao? Chúng sanh ở cõi vô tưởng thiên chỉ có sắc uẩn. Vô sắc thiên thì có 4 danh uẩn là thọ, tưởng, hành, thức. Đã định nghĩa rồi nha. Các cõi còn lại là cõi 5 uẩn. Nhiều cách phân như vậy.

Hoặc là phân theo căn. Có cõi thì không căn nào, vô tưởng thiên không có căn nào, Phạm Thiên ngũ uẩn chỉ có 3 căn là nhãn, nhĩ, và tỷ căn. Chúng sanh các cõi còn lại thì có đủ 6 căn trừ trường hợp khuyết tật. Bởi vì có những chúng sanh khuyết tật thì họ không có đủ.

Rồi ở đây trong kinh này thì Ngài chia chúng sanh ra 7 trường hợp, trong tiếng Pali kêu là 7 thức trú nhưng thật ra đó là 7 cách chia chúng sanh. (38:00)

- Hạng thứ nhất: Thân tâm đều khác nhau chỉ cho (trong chú giải có ghi thế này: Pali) tức là nhân loại trong vô lượng vũ trụ các dục thiên, 1 số loài sa đọa thuộc Tứ Thiên Vương, trong đây có ghi rõ là sa đọa. Hạng đầu tiên thân tâm đều khác nhau ám chỉ cho nhân loại, dục thiên và 1 số loài sa đọa như 1 số naga quỷ và dạ xoa.

Thân tâm đều khác nhau có nghĩa là tâm ở đây là tâm đầu thai. Có nghĩa là cũng trong thế giới nhân loại này mà quý vị thấy người thì như thế này, người thì như thế kia, cái thân nó không giống nhau, còn tâm đầu thai nó cũng không giống nhau. Có người đầu thai bằng tâm tam nhân có thể đắc thiên, đắc đạo, có người tâm nhị nhân học hành ngon lành nhưng không đắc thiên đắc đạo được, còn hạng thứ 3 là sanh bằng tâm vô nhân là tật nguyên này nọ bằng tâm quan sát thọ xả quả thiện thì tật nguyên khừ khờ bảm sinh, thiếu năng bảm sinh.

Rồi 1 số loài đọa xứ như mình thấy như là 1 số loài dạ xoa đọa, 1 số loài naga quỷ trong đây có ghi rõ là như là VEMANIKA, thì Vemanika là loại naga quỷ Á thiên, giống á hậu vậy đó, có nghĩa là suýt thành hoa hậu nhưng không phải hoa hậu, gọi là đứng kế bên hoa hậu nhưng không phải hoa hậu, giống như Á Thánh đó. Thì ở đây là á thiên, mấy cái loại này không có hẳn là chư Thiên mà cũng khác loài sa đọa. Loại á thiên này lúc còn là người thì ai kêu tu cũng tu, ai kêu quậy cũng quậy cho nên chết rồi sanh làm cái loài naga quỷ hơi đặc biệt tức là 6 tháng vui, 6 tháng khổ hoặc là 1 tháng vui, 1 tháng khổ, hoặc là cứ ngày vui đêm khổ, vd như vậy, thì cái hạng này gọi là Vemanika. Có nghĩa là loại naga quỷ có cung điện riêng.

Như đời Đức Phật Ca Diếp có ông thiện nam, tánh tình ông thì tin đạo, ông không phải không tin nhưng mà hơi cà rờn, hay khinh lờn Phật pháp. Bữa đó có 1 người bạn thân tới chơi, thì ông này ông có 1 đĩa xoài ngon lắm thì ông đem mời ông kia. Ông kia ông từ chối, ông nói hôm nay ông thọ bát quan ông không ăn, không ăn chiều. Thì ông kia ông ép, ông nói trời ơi có trái xoài mà làm gì dữ vậy, ông ép rồi ông gọt ông dí dí vô mồm thế là ông nọ ông ăn. Lúc đó ông ý tốt là có ý tốt mà cũng có ý nghịch, có ý giống như hơi phạm thượng. 1 người ta đang giữ giới vậy đó tức là cái thiện ác nó xen nhau. Ông muốn cho người bạn phải thưởng thức trái xoài ngon nhưng mà bên cạnh đó cũng có cái tâm hơi có 1 chút bất kính. Cộng với đời sống của ông 50-50 vậy đó thì ông chết rồi ông sanh làm loài naga quỷ làm chủ nguyên vườn xoài trên núi Tuyết Sơn đó. Thì cứ ngày sướng đêm khổ, ngày sướng đêm khổ. Đêm khổ ở đây có nghĩa là ông phải trả cái nghiệp bất thiện của ông, nhưng mà ngày sướng là ông cũng có tu hành chút đỉnh. Thì cái thứ nửa tu nửa quậy thì nó sanh làm loại này nha. Những trường hợp như vậy được gọi là á thiên Vemanika.

Nhân loại là 1, các loại dục thiên, á thiên được gọi là thân khác nhau mà tâm đầu thai khác nhau mà hình dáng cũng khác nhau.

- Hạng thứ 2 là thân khác nhưng mà tâm giống.

(Pali) Đây chỉ cho các vị Phạm Thiên cõi sơ thiên tâm giống mà thân khác là sao? Phạm Thiên cõi sơ thiên có tâm đầu thai giống nhau, đều bằng tâm quả sơ thiên hết nhưng mà thân tướng thì khác nhau.

- Hạng thứ 3 là thân giống nhau mà tâm khác nhau

Chỉ cho Phạm Thiên cõi nhị thiên, có người đầu thai bằng tâm nhị thiên, có kẻ thì bằng tâm tam thiên. Ở trong cõi nhị thiên nó ghê vậy đó. Cho nên là thân giống nhau nhưng mà tâm khác nhau là vậy đó. Ở đây kêu nhị thiên chứ không phải nhị quả nha.

- Hạng thứ 4 là thân tâm đều giống nhau

Là Phạm Thiên các cõi tam thiên trở lên đến ngũ tịnh cư. Ở mỗi cõi đều tục sinh, tục sinh chứ không tái sinh nha. Ở mỗi cõi đều tục sinh bằng thứ tâm giống nhau và thân tướng hào quang cũng giống nhau. Trong chú giải ghi vậy đó. Ở trong đây ghi là từ cõi tam thiên trở lên, trừ cõi vô tướng nha, cõi vô tướng không có nhắc ở đây vì cõi vô tướng không tâm, từ cõi tam thiên trở lên ở mỗi cõi đầu thai bằng tâm giống nhau và thân tướng cũng giống nhau trong đó kể cả (Pali) chư Phạm Thiên cõi Quảng quả, thân tướng hình dáng giống nhau và đều đầu thai bằng tâm ngũ thiên giống nhau. Cõi tứ thiên cũng vậy, những vị đó họ cũng thuộc về thức trú thứ 4. Tất cả từ cõi tam thiên tứ thiên trở lên đều được xếp vào chung nhóm, tức là 7 hạng thì họ được gom chung vào thức nhóm thứ 4.

3 hạng còn lại là 3 tầng vô sắc thấp

Hôm qua chúng tôi nhớ đã giải thích rồi, có những người họ nhầm chán trong 5 dục họ mới tu thiên sắc giới. Rồi có những người nhầm chán thiên sắc giới thì họ mới hướng đến cái gì mà nó lia hẳn vật chất. Cái gì từ vật chất mà bây giờ mình nghĩ ra cái gì nó lia xa vật chất cụ thể nhất đó chính là hư không. Mới giảng ngày hôm qua đây thôi.

Rồi sau đó nếu đủ duyên họ mới thấy hư không tuy nó bao la mà nó còn bị tâm biết, thế là họ thấy cái tâm mới thật sự là vô biên. Nếu là người cao tay ấn thì họ chán luôn cả tâm vô biên xứ mà họ thấy rằng cả tâm và cả hư không đều là không đáng kể. Như vậy họ chứng loại thứ 3 là vô sở hữu xứ.

Nói là nói như vậy nhưng mà chúng ta còn 1 bài học kín đáo nằm bên dưới hàng chữ. Là gì? Là thì ra trên đời này người trí và người thiếu trí giống và khác nhau. Đặc điểm của 2 hạng trí và ngu có đặc điểm gì?

Người ngu được cái gì, sống ở đâu thì chết đi ở đó. Còn bậc trí luôn luôn hướng đến cái tốt hơn, cao hơn, hay hơn. Đó là điểm khác biệt giữa người trí và người không có trí. Đây là bài học rất là hay.

Có chỗ như chúng tôi đã nói, có chỗ Đức Phật Ngài phân loại chúng sanh ra 2 thứ là phàm và Thánh thôi. Có chỗ Ngài phân loại theo uẩn, chúng sanh có loại 5 uẩn, 1 uẩn và 4 uẩn. Có chỗ thì Ngài phân loại chúng sanh ra theo 6 căn, có loại chúng sanh đủ 6 căn, có loại chúng sanh có 3 căn, có loại chúng sanh chỉ có 1 căn và có loại chúng sanh không có căn nào hết, đó là cõi vô tướng. Rồi trong trường hợp này, trong bài kinh này thì Ngài Xá Lợi Phất Ngài chia chúng sanh ra 7 trường hợp, gọi là 7 thức trú, có nghĩa là:

- Thân thể giống nhau nhưng tâm đầu thai khác nhau

- Tâm đầu thai giống nhau nhưng thân tướng khác nhau. Có tất cả 4 trường hợp giống và khác giữa thân và tâm cộng với 3 trường hợp của thiên vô sắc đó chính là 3 tầng thấp là hư không vô biên, thức vô biên, vô sở hữu xứ. Sở dĩ không kể là vì sao? Là bởi vì cái tầng thứ 4 nó vi tế đến mức nói có cũng không được mà nói không cũng không được cho nên trong trường hợp này không kể vào 7 nhóm vừa nêu.

Chúng tôi nhắc lại ngay trong cái tên là mình đã thấy rồi nivasanna nasanna (55:10), nói rằng có tướng cũng không được mà không tướng cũng không được. Với 1 điều đặc biệt nữa đó là trên cõi vô sắc làm gì có thân tướng cho nên không được kể vào ở đây. Còn 3 cái vô sắc kia tuy không có thân tướng nhưng ít ra cái thức còn có cụ thể, còn có cái tâm thức cụ thể, còn cõi phi tướng là nói có cũng không được, nói không cũng không được. Nghĩa là thức cực kỳ vi tế, vi tế nhất. Cho nên đây

chính là lý do mà tại sao 1 vị Thánh A Na Hàm, 1 vị tam quả hay La Hán muốn nhập thiền duyệt thì phải chứng tầng này trước là vậy đó.

Thiền duyệt là gì? Thiền duyệt là trong suốt thời gian nhập định mình hoàn toàn không có tâm. Thịnh thoảng Đức Phật và các vị đệ tử của Ngài học mà muốn nghỉ ngơi triệt để, nghỉ ngơi tuyệt đối 100% không còn phải bận tâm chuyện hồng pháp độ sinh, không còn muốn bị mệt mỏi vì ăn uống, nóng lạnh, nắng gió, mưa sương, đi đứng nằm ngồi, đói khát, co duỗi tay chân, đi đứng nằm ngồi. Các vị không muốn hoạt động nào hết, muốn nghỉ ngơi triệt để hoàn toàn, rớt ráo thì các vị nhập vào loại định gọi là nirodhasamapatti 57:00, có nghĩa là thiền duyệt. Duyệt ở đây là gì? Có nghĩa là chỉ cần muốn thôi, à bây giờ mình nghỉ ngơi 1 tuần, nghỉ ngơi triệt để nha, mình sẽ trở thành 1 cái xác chết đúng nghĩa luôn đó, 1 cái xác chết trong vòng 1 tuần lễ.

Khi Ngài có ý muốn như vậy thì Ngài chỉ việc nhập vào thiền phi tưởng phi phi tưởng để cho cái tâm nó đạt đến mức nửa có nửa không. Thì các Ngài chú nguyện khi mà cái tâm phi tưởng phi phi tưởng này nó biết lúc nào, nó diệt lúc nào, loạt tâm thiền này nó biến mất lúc nào, thì kể từ đó trở đi ta không còn tâm nữa, chỉ cần vị đó muốn như vậy thôi, đúng như vậy. Khi các Ngài nhập vào thiền phi tưởng phi phi tưởng này rồi, lấy nó làm cầu nối để từ chỗ có tâm mà chuyển sang không tâm. Kể từ cái giây phút đó trở đi tâm thức hoàn toàn biến mất, các Ngài trở thành 1 cái xác đúng nghĩa luôn. Tức là nó chỉ khác cái xác ở chỗ là nó không có cứng lạnh, nó còn hơi ấm, nhưng mà ở đây hoàn toàn không biết gì hết, không có 1 chút cảm giác, hoàn toàn không có tâm thức, hoàn toàn không có tâm thức ở đó, đặc biệt như vậy.

Đây là cái chuyện mà tôi giảng tôi cũng lấy làm ngại là bởi vì trong room có nhiều người không học A Tỳ Đàm, không có niềm tin nghe cái này nó hơi kỳ kỳ thì tôi đành phải giảng chứ biết làm sao bây giờ.

Cái tâm phi tưởng phi phi tưởng đặc biệt như vậy, nó là cầu nối cho người muốn đạt thiền duyệt không còn tâm nữa. Và cũng chính vì nó đã vô sắc mà cái tâm nó lại vì tề nữa cho nên quý vị Phạm Thiên cõi này là có tuổi thọ lâu nhất trong tam giới. Tuổi thọ ở cõi này nó lên tới 84 ngàn đại kiếp.

Như trong kinh mình thấy có 1 số vị như ông đạo sĩ A Tư Đà, Asita Devela, cái ông đến coi tướng cho Thái Tử, rồi Thái Tử mới đặt cái chân lên đầu ông, Thái Tử Tất Đạt đó. Ông đó ông chết rồi thì ông cũng sanh về cõi phi tưởng phi phi tưởng.

Ông thứ 2 là ông Uddaka Ramaputta 59:10 thời Đức Phật, ông đã dạy thiền cho Bồ Tát Tất Đạt đặc thiền tầng phi tưởng phi phi tưởng giống như ông rồi ông chết. Ông chết cũng sanh về cõi gọi là phi tưởng phi phi tưởng. Lên đó là tới 84 ngàn đại kiếp.

Bồ Tát đã được thọ ký rồi là không bao giờ sanh vào cõi vô tưởng không tâm, mà cũng không bao giờ sanh vào cõi gọi là vô sắc. Vì sao? Là vì mất thời gian. Sanh vào cõi vô sắc, đúng, nói trên lý thuyết thì nó sang thiệt, nó là cảnh giới thiện và chí thiện trong cõi sanh tử. Phi phi tưởng là cõi cao nhất nhưng mà xét trên lý tưởng giải thoát thì sanh vào cõi này nó rất là bất lợi cho người cầu đạo giải thoát. Bởi vì thời gian này là thời gian chúng ta không có làm ăn được gì hết, không có vun bồi được công đức gì thêm nữa. Chỉ trên đó sống tòng teng như vậy đó suốt 84 ngàn đại kiếp. Nhớ nha! Thế nào là 7 pháp cần được đoạn trừ. Ở đây là chỉ cho 7 pháp tùy miên.

Tùy hoặc tiềm miên Anusayā, cái này quan trọng phải nghe, để ý cái này.

Có 3 thứ phiền não. Một là Vitikamavilesa tức là phiền não bộc phát qua thân khẩu. Thứ 2 gọi là Pariyutthanakilesa tức phiền não hiển hiện qua nội tâm. Thứ 3 là Anusayakilesa là phiền não trong dạng tiềm lực.

- Vitikamavilesa phiền não bộc phát qua thân khẩu là sao? Có nghĩa mình thích ăn ngon nè, thích mặc nè, thích đi câu cá, thích sát sanh, thích trộm cắp, thích tà dâm, nói láo, uống rượu, thích làm cái này cái kia bằng tâm tham bằng tâm sân. Thích chửi lộn, thích đâm thọc nói dóc, chia rẽ ly gián, phiếm luận, bla bla... Nói chung là phiền não thể hiện qua thân hoặc qua khẩu mà ai ai cũng nhìn thấy được, ai ai cũng quan sát nhận biết được thì phiền não này được gọi là phiền não bộc phát qua thân khẩu. Tiếng Pali gọi là vitikama, vitikama gọi là vượt rào, có nghĩa là nó ra khỏi tâm mình đó, gọi là vượt rào.

- Pariyutthanakilesa có nghĩa là phiền não hiển thị qua nội tâm thôi. Có nghĩa là tôi giận nhưng mà tôi không có biểu lộ qua ngôn từ hay hành động, cho nên cái giận này là loại phiền não 2.

Phiền não 2 chỉ có 2 người biết thôi là đương sự và người có thần thông. Tức là tôi đang ngồi thuyết pháp, tôi cười cười cười cười nhỏ nhẹ từ tốn nhưng trong lòng tôi đang tính chuyện tầm bậy vô cùng luôn. Thì cái này được gọi là pariyutthanakilesa có nghĩa là thứ phiền não mà nó chỉ hiển hiện trong tâm thôi người ngoài lấy mắt thường không có nhận ra, không thể phát hiện, không thể nhận biết nhưng mà tôi và những người có thần thông họ nhìn họ biết. Đó là phiền não thứ 2, chỉ xuất hiện qua ý nghiệp thôi, còn cái kia là thân nghiệp và khẩu nghiệp.

- Riêng cái loại phiền não thứ 3 mới ghê đó gọi là Anusayakilesa là phiền não trong dạng tiềm lực, có nghĩa là sao? Có nghĩa là bây giờ tôi là người đang ngồi nhập thiền nha, nhập thiền đó, tôi đang nhập vô sơ thiền, tam thiền, trong lòng tôi bây giờ cực kỳ thanh tịnh, bây giờ chỉ còn các tâm thiền tiếp nối nhau sanh diệt. Hoặc là bây giờ tôi đang tu thiền quán trong đầu tôi bây giờ toàn là chánh niệm trí tuệ, trí tuệ chánh niệm, tâm quý, thiền định, kham nhẫn, bla bla ... thứ xịn không đó, nhưng mà khả năng sân si của tôi thì tôi xin bảo đảm còn nguyên vẹn đấy. Chỉ cần tôi nghe 1 âm thanh nào đó mà ai chửi tôi 1 tiếng là bắt đầu lửa sân phùng phùng. Nhớ nha!

Trong khi trước đây 1 giây thôi là tôi đang thiện ngút ngàn luôn, thiện bao la, thiện hoành tráng, nhưng mà coi như chỉ cần có 1 cơ hội nào chạm nọc coi như là cái phiền não ẩn tàng tiềm ẩn nó sẽ bộc phát ra. Còn lúc vô sự không có chuyện gì hết thì nó ở đâu mất tiêu. Nhưng mà cái tiềm lực, cái khả năng xuất hiện nó vẫn còn đó.

Vd như vị Tu Đà Hoàn chẳng hạn, vị đó vĩnh viễn không còn thân kiến và hoài nghi, cho nên dù trời có sập xuống đi nữa thì vị này cũng không làm sao mà moi ra bằng được 2 thứ phiền não này để xài như chúng ta.

Còn mình thì sao? Mình bây giờ mình học Phật pháp mình biết là mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất, mọi thứ do duyên mà có không phải ngẫu nhiên xuất hiện, có rồi phải mất chứ không phải là đời đời vĩnh cửu, mình biết hết đó. Nhưng mà chỉ cần bây giờ ai đó lấy cái cây gõ lên đầu mình cái boong 1 phát mà nó bị đứt chừng 1 chùm ở trong đó thôi là tự nhiên cái suy nghĩ của mình nó khác liền. Hoặc là bây giờ mình chết rồi, mình tái sanh kiếp khác vô trong xứ vô thân, cộng sản, xứ hồi giáo, xứ thiên chúa giáo. 2 xứ đó thì coi như là thường kiến vô địch vô lâm rồi, thì coi như những cái học xưa của mình lúc đó có thể cũng làm cho mình trở thành tín đồ có chút hoài nghi, nhưng rồi dần dần nó quen quý vị. Sống ở đâu nó quen đó, mình thấy nó ngờ ngờ, ngờ ngờ nhưng cuối cùng lâu ngày mình cũng tin.

Và không ai xa người đó chính là tôi. Nếu bây giờ mà tôi đem lòng tôi thương 1 cô nào đó mà cô đạo Chúa thì tôi nghĩ Phật pháp của tôi đời này thì tôi nghĩ rằng Phật pháp của tôi đời này, tôi nghĩ có nhiều lúc đốt ra tro tôi cũng không xa Phật được. Nhưng mà biết đâu, tôi xa bằng cách nào, tôi xa bằng cách này nè. Tôi thương cô rồi cô cứ rí rả rí rả, ngày đêm cô cứ rí rả, có lúc tôi thấy Chúa có lý. Đó, có lý chỗ này chỗ kia. Thì từ từ từ từ biết đâu, nói vậy thôi chứ bà con yên tâm, không lẽ tôi nói tôi không thể bỏ đạo thành ra tôi đùa hay sao? Nhưng mà tôi chỉ đem mình ra làm vật tế thần cho bà con hiểu thôi. Chứ còn có ai phàm phu mà dám nhận mình niềm tin bất thối bao giờ, nha.

Nhưng đại khái cái tiềm miên ở đây là gì? Là cái thứ phiền não nó núp ở đâu bên trong, trong cái dạng tiềm lực.

Có 7 thứ phiền não núp.

1. Tham dục tùy miên: có nghĩa là ngay bây giờ có thể mình không thích gì hết nhưng lúc khác thì có thể, đó gọi là tiềm miên. Mấy cái sau cũng y chang như vậy. Ngay lúc này có thể không thích gì nhưng mà lúc khác thì có thể.

Sẵn đây tôi nói luôn, tôi sợ nhất, cái này tôi nói ra rất là phiền nhiều người nhưng tôi phải nói bởi vì nói pháp phải nói hết. Nhiều người cứ tưởng lầm là mình không có thích chung diện có nghĩa là hay ho lắm. Xin thưa cái đó cũng khó nói lắm quý vị. Rồi mình nghĩ mình thấy mình không coi nặng chuyện ăn uống, ăn cái gì cũng được, mình nghĩ cái đó là hay lắm, xin thưa cũng khó nói lắm. Rồi nhà cửa, xe cộ mình thấy hình như mình cái gì cũng được, nhưng mà cái đó cũng khó nói lắm. Vì sao? Là vì môi trường xuất thân, hoàn cảnh hiện tại chưa kể là lớn lên trong bối cảnh gia đình, rồi bối cảnh xã hội, rồi điều kiện sinh hoạt hiện tại. Tất cả những cái đó có tác động rất lớn và rất lớn đối với chuyện mình tưởng lầm là mình thích cái này mình không thích cái kia. Chưa chắc đâu,

chưa chắc, bởi vì tùy miên mà. Nó núp đâu ở trong đó đó cho nên ngay bây giờ trong 1 điều kiện hiện tại nhất định nào đó thì mình thấy nó dường như không và không. Nó chưa gặp đây thôi. Tôi nói cái này nghe nó phũ phàng, là tôi có đọc 1 cái thống kê của Mỹ, người ta nói rằng cái người có máu ngoại tinh là hình như ở đâu cũng có, dân tộc nào cũng có, nhưng mà chẳng qua là có điều kiện hay không. Có nhiều người muốn mà không được, hoặc có nhiều khi được nhưng mà không dám.

Có nhiều người muốn mà không được thì khỏi nói rồi. Còn trường hợp thứ 2 có hoàn cảnh điều kiện ngon lành nhưng cũng ngại cái gì đó. Cho nên đừng có ngồi đó mà nỗ lực nói rằng tôi không này không kia, chưa chắc đâu. 70 chưa què chớ bảo là lành nha. Nhớ cái đó, cái đó quan trọng lắm. Cái đó gọi là tùy miên đó quý vị, tham dục tùy miên, bura nay không thích mà mai thích. Sân tùy miên cũng vậy. Hề mình chưa là A Na Hàm thì coi như cái sân nó núp ở trong đó, chỉ cần nó gặp cơ hội thôi quý vị.

Quý vị nhớ hôm bữa tôi kể quý vị nghe câu chuyện thằng cha bọm nhậu đó, cứ khuya nào cũng về trễ 1-2 giờ sáng, bà vợ bả giận quá bả nói, anh mà về khuya là coi như tôi đóng cửa tôi ngủ luôn đó, tôi không có ra mở cửa đâu. Thì ông nghe như vậy ông cười hề hề bữa sau ông tiếp tục về trễ nữa. Thì cửa khóa, ông leo vô ông ngủ tiếp. Và bữa sau đi nhậu nữa, thì bả thấy nói ông này không nghe bả đòi chiến thuật. Bả nói, tôi nói ông nghe nha, trước đây ông nhậu về trễ là tôi khóa cửa tôi nhốt ông ở ngoài. Còn bây giờ tôi nói rồi, kể từ đêm nay quá 10 giờ mà ông không về là tôi mở cửa đó. Mấy bữa trước ông không về là tôi đóng cửa tôi ngủ, còn đêm nay ông không về là tôi mở cửa tôi ngủ.

Các vị có hiểu được câu chuyện này không ta? Lần trước ông không về tôi đóng cửa tôi ngủ. Ông nghe ông không có sợ. Nhưng mà tới cái lần này dọa cái này ông sợ nè. Ông không về tôi mở cửa tôi ngủ. À, thì ra mỗi người nó có cái nhược. Có nghĩa là bả đóng cửa thì ông bắt quá ông chịu khó leo vô thôi. Nhưng mà bả mở cửa thì các vị biết chuyện gì xảy ra không à? Biết chứ, trộm vô. Trộm có 2 loại, trộm cửa và trộm người. Chưa kể mấy thằng hàng xóm nhiều thằng nó cũng độ nó đảo ra đảo vô thì cũng ngán, nhiều khi mất của không sợ mà sợ mất người, nó trộm của nó còn trộm tình nữa. Cho nên ông nghe bà vợ bả hăm cái câu thứ 2 là từ đó chàng bèn không uống rượu sau 10 giờ đêm là vậy đó.

Thì bên Âu Mỹ nó kêu đó là gót chân Achilles. Achilles là 1 nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, coi như toàn thân kim cương bất hoại, bách độc bất xâm, đao thương bất nhập. Nhưng nhược điểm của Achilles là gì? Lúc sanh Achilles ra thì bà mẹ cầm cái chân nhúng xuống dòng sông thần thánh ở trên trời với ước nguyện là con mình sẽ không bị bất cứ 1 cái gì trên đời đao thương bất nhập, bách độc bất xâm. Nhưng mà nó xui ở chỗ là lúc cầm chân Achilles nhúng xuống thì bả chỉ nhúng tới chỗ bả cầm thôi, bả không nhúng phần còn lại. Giống như mình nhúng cây chổi xuống nước thì cái chỗ mình cầm thì nó còn khô vậy đó. Cho nên khi lớn lên Achilles là người bách chiến bách thắng, bất khả chiến bại, nhưng mà trong cái đám thần thánh kia có người phát hiện ra cái nhược của Achilles là đâm đầu không chết mà đâm gót chân là chết. Bị gót chân là cái chỗ chưa được nước thần thấm qua 1 lần nào hết.

Từ đó trong ngôn ngữ triết học và văn chương tây phương nó có cái từ là gót chân Achilles, chỉ cho nhược điểm đó.

Thì ở đây mình cũng có thể gọi 7 cái tùy miên là gót chân Achilles cũng không sai nhưng mà tạm thôi nha chứ nó không có chính xác lắm, bị cái này không phải là cái nhược mà là 7 cái mạnh phiền não tiềm tàng. Cho nên mấy cái này tôi giảng sơ sơ chứ không cần giảng nhiều.

1:13:10

2. Kiến tùy miên

Tôi đã nói rồi bây giờ mình học đạo thì mình tưởng mình có chánh kiến, thứ nhất là đối với Thường Kiến mình hiểu rằng mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Đã có rồi phải mất thì làm sao mình mắc Thường Kiến được. Không hề có 1 cái tôi nào tồn tại trên đời, mọi thứ chỉ là đồ lấp rập rồi phải mất đi cho nên ta không có mắc Thường Kiến.

Rồi mọi thứ do duyên mà có, duyên có thì nó có, duyên còn thì mọi thứ nó còn, như vậy thì không phải là Đoạn Kiến. Khi ta chết rồi mà duyên sanh tử vẫn còn thì bắt buộc ta phải tái sinh kiếp khác, nha, phải tục sinh kiếp khác.

Thì như vậy mình thấy mình ngon lành quá mình đâu còn Tà Kiến nữa đúng không? Không, chưa. Coi như tắt thở 1 cái rồi qua đời sau kiếp khác là nó tiếp tục Tà Kiến như cũ, kính thưa quý vị.

Sẵn ở đây tôi nói luôn cho bà con đề phòng 1 chuyện rất là quan trọng. Tôi nói có nhanh lắm không? Đó là có 2 loại Tà Kiến. Tà Kiến thứ nhất là Tà Kiến của người Tà Kiến từ Tà Kiến. Tà Kiến từ Tà Kiến. Loại thứ 2 là Tà Kiến từ Chánh Kiến, loại thứ 2 này mới ghê nè.

Tà Kiến từ Tà Kiến có nghĩa là từ cái chuyện mình nghĩ bậy cái này nó mới ra cái bậy khác. Cái bậy của Tà Kiến này là của 1 người hoàn toàn không biết Phật pháp, cái bậy của người hoàn toàn không biết Phật pháp, suy nghĩ tầm bậy tầm bạ nằm ngoài Phật pháp thì gọi là Tà Kiến từ Tà Kiến.

Còn loại Tà Kiến thứ 2 là học Phật pháp rồi hiểu lầm. Bà con hỏi tôi vậy chứ sự dựa vào đâu sự đề ra Tà Kiến thứ 2 này? Tôi xin bà con vào trong bài kinh này gọi là kinh ALAGADDUPAMA SUTTA – KINH XÀ DỤ, tức là kinh ví dụ con rắn. Trong đó Đức Phật Ngài dạy rằng có 3 cách học đạo.

Cách 1, học để mà tìm hành trang đi hành đạo giải thoát, đó là cách học thứ nhất. Cái hạng thứ 2 là học đạo theo cách của người đi giữ kho có nghĩa là thích gom góp nhiều, khoái nhớ nhiều, biết nhiều cho nó sướng, cho nó đã, cho nó phi, cho nó phê, học kiểu của người giữ kho đó. Còn kiểu thứ 3 là học theo kiểu của người bắt rắn, bắt rắn mà bắt ngu đó. Có nghĩa là không chịu chụp ngay chỗ cần chụp mà chụp tào lao.

Vd như 1 là mình chụp cái đuôi, mình chụp dính cái đuôi là phải quay liên, quay vèo vèo vèo cho nó thẳng cái lưng nó ra nó không có độp mình. Còn cái thứ 2 mình chụp ngay cái đầu nó, mình chụp được cái đầu thì quá tuyệt còn nếu không tùy hoàn cảnh. Tôi đâu có bày quý vị đi bắt rắn làm cái gì nhưng mà tôi chỉ biết thì tôi nói như vậy. Bắt rắn có 2 cách, một là lấy cây chặn đầu rồi nắm ngay đầu của nó, cách thứ 2 là nắm được cái đuôi của nó là quay liên, quay vù vù, xương sống nó thẳng ra thì coi như xong phim. Nhưng mà nó có kiểu bắt thứ 3 là của mấy người không biết gì hết, thấy là chụp thì coi như quý vị biết kết quả rồi, nó phập cho mà chết.

Thì ở đây cũng vậy, ở đây có những người học Phật pháp theo kiểu người bắt rắn ngu xuẩn đó, cái cách họ nắm bắt giáo lý 1 cách sai lệch, xưa giờ chẳng thà mình không học đạo thì nên tảng Tà Kiến nó không được nhiều, còn bây giờ cái thứ giáo lý biết nhiều thì mình có nhiều cơ sở, có nhiều tài liệu, có nhiều nền tảng, có nhiều thông tin để mà tha hồ Tà Kiến. Trong room hiểu không ta?

Vd bây giờ tôi là ông già nhà quê không biết chữ đi, thì cách tin bậy tin bạ của tôi nó không có ghê bằng 1 ông giáo sư đại học. Ông biết được càng nhiều thì một khi mà ông chịu bậy thì cái bậy của ông nó hoành tráng hơn. Nhớ nha!

Cho nên Tà Kiến có 2 loại. Tà Kiến từ Tà Kiến mà ra, còn cái thứ 2 là nó từ cái nền Chánh Kiến mà ra, cái loại này nó khó chữa lắm. Bởi vì họ mở miệng ra cũng Phật, cũng pháp, cũng thiền quán, cũng A Tỳ Đàm, cũng là hữu phần, động lực, rồi tái sanh, rồi hộ kiết, ngũ song thức, họ nói nghe đã lắm nhưng mà Tà Kiến 180 nha. Nhớ cái đó!

Cho nên đừng có nghĩ rằng mình ngon lành, phải liên tục trao dồi văn tư tu chứ còn khả năng Tà Kiến của ta rất lớn.

3. Nghi tùy miên

Cái này khỏi giải thích. Hễ còn có vô minh không biết 4 đế là gì, còn có Tà Kiến mắc vào khả năng mắc vào thường và đoạn đó thì coi như là khả năng hoài nghi là dứt khoát đương nhiên bắt buộc phải có.

Quên nữa, hồi này tôi nói kiến tùy miên mà tôi quên nhắc bà con, nói rồi nhưng mà sợ quên. Không biết bà con còn nhớ Thường Kiến và Đoạn Kiến không? Thường Kiến có 3 và bữa nay tôi hiểu rồi, tôi cảm ơn 1 bà thí chủ bên Thụy Sĩ đã bố thí cho kẻ hèn này 1 cái mic, cho nên bữa nào tôi giảng mà tôi dùng cái mic, đó, bữa nay họ khen, họ khen, bữa nay họ khen rồi đó. Bữa nào tôi dùng mic thì bà con ok, bữa nào tôi không dùng mic thì nó như vậy đó, đúng đúng. Như vậy thì tôi phải đeo cái mic này vô trong cổ luôn rồi.

Tà Kiến có 2 là thường kiến và đoạn kiến.

Rồi Thường Kiến lại có 3, là gì ta?

- Một là tin vào 1 cái tôi thường hằng.
- Hai là tin vào 1 đấng chí tôn.
- Ba là tin vào 1 cảnh giới vĩnh cửu. Tin vào 1 cái tôi vĩnh cửu, 1 cảnh giới vĩnh cửu và 1 đấng chí tôn sáng tạo muôn loài.

3 cái này là Thường Kiến.

Bây giờ các vị có chấp cái gì đi nữa nhưng các vị coi các vị có bị lọt vô 3 cái này hay không? Hễ lọt vô 3 cái này coi như đó là.

Cảnh giới vĩnh cửu hình như thiên đàng của đạo Hồi hoặc là đạo Chúa đó hoặc là cái cõi nào, không lẽ giờ tôi nói rồi gây hoang mang, cả cái khái niệm Tây phương Cực lạc đó cũng là 1 kiểu Thường Kiến.

Đoạn Kiến có 3.

1. Vô nhân kiến cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên mà có.
2. Vô hành kiến cho rằng thiện ác không khác nhau nó cũng giống như ăn cơm với ăn cháo vậy thôi. Không hề có sự khác biệt giữa thiện ác, thích thì làm không thích thì thôi chứ còn không có để lại quả báo gì hết.
3. Vô hữu kiến, cái này mới mệt nè.

Vô hữu kiến là phủ nhận toàn bộ những gì mà bản thân mình không thấy được, không hiểu được, không chứng minh được thì bèn cho là không có thì gọi là vô hữu kiến.

Các vị hỏi tôi cái gì không thấy được, không chứng minh được? Thiếu gì. Kiếp trước, kiếp sau làm sao chứng minh. Địa ngục, thiên đàng, các cảnh giới tái sinh làm sao chứng minh. Rồi các sự có mặt, sự tồn tại của các loài khuất mày khuất mặt làm sao chứng minh. Cái chuyện Thánh nhân ở đời làm sao tôi chứng minh. Vd như bây giờ nói có Phật, có Ngài Xá Lợi Phất, có Ngài A Nan thì bắt quá nếu mà người ta nghĩ ở đó là mấy ông học giả, mấy ông thông minh hơn người ta vậy thôi chứ dựa vào đâu nói người ta là Thánh, dựa vào đâu nói mấy ông hết phiền não, dựa vào đâu nói các vị đó không còn tái sinh.

Cái gì tôi chứng minh không được, cái gì tôi hiểu không được, cái gì tôi không thấy được thì cái đó là không có. Các vị nghe kịp không? Tôi nhắc lại lần nữa cái gì tôi không chứng minh được, tôi không thấy được không hiểu được thì có nghĩa là cái đó không có. Các vị tưởng tượng cái suy nghĩ đó có xài được hay không? Cho nên mình phải cẩn thận cái này. Tôi nói hoài là mình muốn tin cái gì là mình cũng tìm cái gì đó để chứng minh. Còn trường hợp thứ 2 là muốn bác cái gì cũng phải có bằng chứng gì đó để mình tự chứng minh với mình thuyết phục cho chính mình. Chứ mình không thể nào mình thích hay không thích bèn cho cái đó có hay không có theo cảm tính thì không có nên. Và tôi nhắc lại lần nữa có 2 cách nhận thức chân lý. Một là tìm hiểu đúng vấn đề, nó làm sao thấy như vậy. Trường hợp thứ 2 là mình hiểu mình tin theo như ý mình muốn. Cái này bây vô cùng nghe các vị, bây lắm.

Tôi là người VN xa xứ đã lâu vậy mà bây giờ lên internet tôi đọc tin tôi còn thấy nhan nhản trên internet những bài thuốc nam mà tôi sợ muốn chết luôn. Tự nhiên lâu lâu nó lòi ra cái bài như là uống lá mơ gì đó trị được bệnh tiểu đường, rồi lá bồ ngót chữa bệnh tăng xông, rồi lá đu đủ thì chữa được bệnh cao huyết áp vd như vậy. Thì tôi tới đó là tôi đã thấy oải rồi mà tôi thấy comment ở dưới tôi thấy nhiều người cũng khen đáo khen đẽ. Chưa có hết tôi gặp Phật tử bên ngoài bên này nhiều người họ khen dữ lắm, họ nói cái lá đó hay vậy đó. Tôi dốt tôi đâu có biết gì đâu, tôi mới nói cô ơi, cô nhớ dùm tôi cái này, 1 cái lá như vậy nó có đủ thứ thành phần hóa chất trong đó hết đó, cứ cho là nó chữa hiệu quả bệnh A đi nhưng mà nó có đi hại cho bệnh B hay không.

Đó, chẳng hạn như chiều nay quý vị vào internet quý vị đánh dùm tôi cái chữ thuốc bắc thủy ngân, đánh keyword, từ khóa đó để là thuốc bắc thủy ngân. Thì trong đó người ta cho mình biết cái bậy của thuốc bắc nó cũng vô vàn. Tại vì khi mình uống 1 loại thảo dược vô trong người đó, mình uống cái chất giúp cho mình chữa bệnh mình luôn những chất không cần thiết thậm chí có hại nữa nhưng mà bởi vì chúng ta khoái tin cái gì mình muốn cho nên tin luôn những cái tào lao bậc nhất cũng tin. Vì sao? Vì tôi đã nói rồi, có 2 thái độ nhận thức. 1 là tin theo đúng sự thật của nó, 2 là tin điều mình muốn thế.

Cho nên ngay 1 bài thuốc nam mới có chuyện mình tin theo ý mình muốn.

4. Mạn tùy miên.

Hễ còn Tà Kiến, hễ còn vô minh, Tà Kiến hết hễ còn vô minh, nói chung vô minh là mẹ ruột của các phiền não. Hễ còn vô minh thì cái giống gì cũng có thể còn, nhớ nha. (Chữ có thể gạch dưới).

Vd như vị A Na Hàm thì dục ái và sân, thân kiến, hoài nghi không còn nhưng còn 1 tí ti vô minh, cho nên vẫn còn kiêu mạn, còn phóng dật. Nhớ nha! Hễ còn vô minh thì còn phiền não, hết cái này thì cũng còn cái khác.

Cho nên mạn tùy miên là sao? Là so sánh hơn, thua, bằng, mặc cảm, cho rằng mình thua người ta, đó cũng là ngã mạn. Mà mình nghĩ mình đâu có thua ai đâu, thì đó cũng là so bằng đó, đó cũng là ngã mạn. Mà nghĩ rằng mình hơn người này người kia đó cũng là ngã mạn. Nhớ nha! Mấy cái này quan trọng lắm, nhiều người không học đạo kỹ cứ tưởng ngã mạn chắc là kênh kiêu, tự đắc, tự kiêu, tự tôn, tự mãn, tự đại mới gọi là ngã mạn. Nhưng không, mấy cái đó nó mới có 1/3 thôi. Mình nghĩ mình hơn người ta mới là ngã mạn 1/3, còn 2/3 còn lại là mặc cảm cũng là kiêu ngã mạn. Nghĩa là còn đem lòng so ta với người thì cũng đều là ngã mạn nha.

Tôi biết mà, tôi biết tôi nghèo, tôi biết tôi xấu, biết thân em phận gái nhà nghèo, bla bla... thì cái đó cũng là ngã mạn nhưng mà trong cái dạng mặc cảm.

Rồi so bằng so hơn, tôi đâu có ngán ai đâu, cái đó cũng là ngã mạn.

5. Hữu tham tùy miên

Tham tùy miên là sao? Là lòng mong mỏi tồn tại.

Bữa hôm qua tôi giảng về đễ duôi, đễ người tôi có nói, nó có 3. Một là, coi thường điều ác nhỏ rồi làm. Thứ 2, coi thường điều thiện nhỏ rồi không làm. Thứ 3, coi thường chuyện tái sanh. Cứ nghĩ rằng sanh về cõi lành là tha hồ tu. Mà trong khi đó nếu có thể dứt tái sanh được bây giờ thì nên làm luôn. Chứ còn tại sao phải nuôi cái mộng là về trần tha hồ tu. Cái đó là cái nhìn của người chưa có rốt ráo. Phải nói cái người còn có suy nghĩ cho rằng về đó tha hồ tu là chưa có rốt ráo.

Tôi vd nha, vd như bây giờ mình vừa ra khỏi 1 cái chỗ mà mình quá ớn đi, thì mình đâu có 1 chút xíu nào dự trù mong mỏi sẽ quay trở lại. Còn mình rời khỏi cái chỗ mình chưa có ớn lắm đó, thì mình mới có cái ý lẽ không có xe, lẽ trễ tàu chắc tối nay phải quay lại đó ngủ, nha. Các vị nghe kịp không ta? Các vị có nghe được cái này không? Cái chỗ mình ớn quá đi thì mình không có 1 cái tí ti, không có 1 mảy may nào mong quay trở lại hết.

Tôi vd nha, bây giờ tôi là 1 người tù, bị ở tù 40 năm rồi, bữa nay họ mới thả tôi ra, tôi mừng muốn chết luôn vậy đó. Từ ở nhà tù đó đi ra ngoài thị trấn chỗ có xe nó xa dữ lắm. Thì có bao giờ tôi nghĩ tới chuyện mà nếu trễ tàu, trễ đò, trễ xe, trễ máy bay là tối nay tôi quay trở lại nhà tù không? Chuyện đó không. Thà là tôi xin vô nhà dân hay vô đồn cảnh sát còn không tôi kiếm cột đèn nào có ánh sáng tôi trùm nùi giẻ tôi ngủ, chứ còn kêu tôi quay trở lại tù chắc không. Tôi nghĩ chắc quý vị làm được chứ tôi là Toại Khanh tôi không bao giờ làm chuyện đó, tôi ớn lắm quý vị biết không, 40 năm, tôi nói lại nha 40 years. 40 năm tôi ở trong đó, bây giờ kêu tôi trễ tàu trễ đò kêu tôi quay trở vô là không có phần của tôi nha.

Còn kẻ nào còn có ý quay lại có nghĩa là chỗ đó chưa phải là chỗ kinh hoàng lắm. Cho nên người mà còn có 1 tí ti nguyện ước là kệ nó, về trên trên đễ tu hơn, về đó tha hồ gặp Thánh hiền thì cái suy nghĩ đó không có tệ đâu nha quý vị. Suy nghĩ đó cũng 7/10 điểm à, không có tệ đâu, nhưng có 1 điều nó chưa có rốt ráo, bởi vì sao? Bởi vì mình còn bị 1 tí ti ảnh hưởng của cái gọi là hữu tham tùy miên, ở đây đúng là hữu ái đó, mình quen nghe hữu ái ở đây hữu tham nghe kỳ quá. Hữu tham là 1 chức vụ của triều Nguyễn ngoài Huế.

Hữu ái có nghĩa là còn có lòng mong được tồn tại, mong được có mặt, tham dục đó. Quý vị thấy tham dục tùy miên không? Tham dục có nghĩa là lòng đam mê trong hưởng thụ, còn hữu ái là lòng mong được 2 thứ tùy miên này đúng không?

Thứ 1, là chúng ta luôn mong được hưởng thụ thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng những cái mình thích thì đó gọi là tham dục tùy miên. Còn hữu ái tùy miên ở đây có nghĩa là trong đâu đó tận đáy lòng mình cũng còn sợ bị mất, yeah, sợ bị mất, đâu đó tự tận đáy lòng mình cũng còn mong được tồn tại ở trên đời này dù mình hiểu đạo nhưng mà phải nói bây giờ mình thỉnh linh có mặt ở 1 nơi chốn nào đó mình thích mình cũng thấy thú vị nha. Hoặc vì 1 phép lạ nào đó mà mình biết là sắp tới đây mình sẽ

về trên cõi phi tướng, xin lỗi cõi vô sắc buồn lắm, cõi nào vui vui, ở cõi tha hóa tự tại đi. Sắp tới đây mình sẽ sống được 90 tuổi, khỏe mạnh lắm, đến tuổi 90 (mất tiếng 1:30:00 - 1:31:25), nghe nói mất luôn là họ ngán lắm quý vị biết không.

Có nghĩa là bây giờ mình nói mình sợ sanh tử nhưng mà nếu mình biết mình sẽ sống lâu mình có vui không? Dứt khoát vui. Rồi mình biết chắc chắn rằng mình sẽ sanh về trời mình có vui không? Dứt khoát vui. Mình biết rằng mình sẽ có được điều kiện sinh hoạt tốt hơn bây giờ mình có vui không? Dứt khoát vui. Thì cái đó toàn là hữu ái hết, tức là còn mong nắm níu nắn ná, yeah, còn.

Tôi nhắc lại nếu mà các vị từng nằm bệnh viện, tôi mới nằm năm ngoái nên tôi rành lắm. Bác sĩ chỉ cần lại nói là you có thể về, không lẽ giờ tôi nói tôi ôm ông tôi cảm ơn chứ trời đất ơi nó mừng muốn chết luôn vậy đó. Chứ còn kêu mà nằm để theo dõi gì đó là tôi sợ lắm, bởi vì bệnh viện mà. Nước uống cũng nước uống bệnh viện, thức ăn cũng thức ăn bệnh viện, không khí hít thở cũng là không khí bệnh viện, quang cảnh mà mình nhìn ngắm mỗi ngày xuyên qua cửa sổ, tôi nhớ lúc đó là nhằm lúc nó vô thu nó hơi lạnh, lá nó vàng héo úa bên ngoài song cửa sổ, nằm có 1 mình à. Rồi có khi nhằm lúc bác sĩ họ bắt mình gắp bình nước biển đó đâu có đi đâu được, không lẽ mình vừa đi vừa đẩy cái xe, có cái xe 3 bánh, cái giá, cái giá treo bình nước biển. Cái giá treo chai nước biển có 3 bánh xe, nếu mình thích mình cũng có thể đẩy đẩy nó ra ngoài ngoài. Nhưng mà các vị tưởng tượng đi trời đất ơi nó nắn dữ lắm.

Cho nên 1 người đã xuất viện rồi, ra tù rồi, rời khỏi 1 nơi chôn mà mình đã quá ớn rồi thì cái chuyện mà mong ngày trở lại thì tôi thấy rằng là zero nha. Nhưng mà mình nói gì thì nói chứ mình cũng còn khoái nắn ná lắm, cái đó gọi là hữu ái tùy miên.

6. Vô minh tùy miên

Vô minh tùy miên là sao? Khởi nói luôn. Đó là khả năng u mê trong 4 đế. Có nghĩa là khi mình chưa có hiểu rốt ráo Khổ đế là mọi hiện hữu, mọi sự có mặt và tập đế là niềm đam mê trong khổ đế. Khi mình không hiểu được 2 cái này là coi như là ta còn khả năng vô minh thiên miên.

Tại sao mình phải học 7 pháp tùy miên? Bởi vì mình phải hiểu ngầm là kể cả những lúc ta tu hành ghê gớm cách mấy thì ta vẫn có khả năng bất thiện y chang như thuở nào nha. Và làm ơn nhớ dùm 1 chuyện nữa là 3 cái vụ thiên tuệ, hỷ lạc đó đó, mấy cái đó chỉ là trạm dừng tạm thời khi khả năng phiền não của mình còn đầy ra đó.

Và sẵn ở đây tôi nói luôn để tôi kết thúc phần này. Đó là hôm nay quý vị có là giáo sư đại học, là tiến sĩ, là bác sĩ, là luật sư, là pháp sư, giảng sư, là cái giống giải gì đi nữa thì khả năng ăn thịt sống, khả năng ăn phân người của mình nó vẫn nguyên vẹn nó không có mất. Không biết trong room có nghe kịp không ta?

Tôi nói lại lần nữa quý vị có là tiến sĩ, là giám đốc, là chủ tịch HĐQT, là CEO, là cái gì đi nữa thì khả năng ăn phân người, khả năng ăn thịt sống, khả năng liếm máu tươi nó còn nguyên đó, là vì sao? Là vì 7 pháp tùy miên này ngày nào nó còn đủ, chính 7 pháp tùy miên này nè bảo đảm cho quý vị 1 điều là những khả năng mà tôi nói này giờ đó còn nguyên không mất, không mẻ, không trầy xước nha. 7 cái này còn nguyên thì khả năng ăn phân người, khả năng ăn thịt sống, khả năng liếm máu tươi còn nguyên đó.

Vd như bây giờ quý vị nhà cao cửa rộng, học thức ngất trời, gia tư hoành tráng nha nhưng mà chỉ cần tắt thở 1 cái sanh vào bụng của con mèo, con chuột, sanh vào bụng con sư tử, con rắn, con dơi thì thử hỏi coi thịt sống rồi máu người thì đó có phải là thứ khoái khẩu hay không? Còn loài nào nó ăn phân người thì quý vị biết rồi. Thì cái chuyện mình còn 7 cái tùy miên này mà mình sanh trở lại làm con dòi, con ruồi nó đâu có khó quý vị.

Cho nên 7 cái này nó đáng sợ là vì 7 cái này nè, 7 loại phiền não này bảo đảm được các khả năng thấp kém nhất của ta, bảo đảm được, bảo đảm không có mất đó. Mà nghe chữ bảo đảm nghe nó rất là hài hước, rất là mỉa mai, rất là châm biếm, 7 loại phiền não này bảo đảm được các khả năng thấp kém nhất. Đó là khả năng ăn dơ, ở dơ và sống dơ nha. 7 thứ này chính vì nó bảo đảm 3 khả năng đó cho nên nó được gọi là tùy miên anusaya.

Tiếp theo là 7 pháp chịu phần tai hại

Có nghĩa là 7 pháp dẫn đến đọa lạc, đọa lạc chứ không phải thọ lạc nha.

Tôi nhớ tôi cũng từng giảng, tôi có từng nói đến chữ này, chữ đọa lạc. Có Phật tử họ nghe không rõ họ ghi note là thọ lạc, xong rồi đi xuống dưới phòng tôi nghỉ ngơi, họ đi theo họ nói, trời ơi mấy cái này mấy cái tầm bậy không tại sao nó dẫn đến thọ lạc được? Tôi nghe tôi cũng không hiểu, tôi hỏi sao kỳ vậy cô? Cô đưa cho tôi đọc thì tôi hết hồn. Những điều dẫn đến đọa lạc, chứ không phải thọ lạc nha.

1. Thiếu chánh tín
2. Vô tâm
3. Vô úy
4. Không lắng nghe Phật pháp
5. Giải đãi. Giải đãi ở đây là dễ người đó. Tức là chê điều ác nhỏ rồi làm, chê điều thiện nhỏ rồi không làm...

6. Thất niệm là sống không có niệm

7. Ác tuệ là vô minh. Đây là 1 cái tên duppanna. Duppanna là trí tuệ không phải là trí tuệ. Nhớ nha! Duppanna dịch sát là ác tuệ, là không có trí. Giống như bánh vẽ là không có bánh. Hoặc là đạo đức giả có nghĩa là không có đạo đức, chứ không phải là có 1 loại đạo đức mà gọi là đạo đức giả. Không phải, đạo đức giả có nghĩa là không có đạo đức. Bánh vẽ có nghĩa là không có bánh gì hết. Người trong mộng, đẹp như mơ, xinh như mộng, đẹp như tiên, 3 cái mộng, mơ, tiên phải hiểu ngầm là họ so sánh với cái không có.

7 cái này là 7 cái dẫn đến sa đọa.

Thế nào là 7 pháp hướng đến thù thắng

Thì là 7 điều ngược lại. Thù thắng ở đây là dẫn sanh lạc cảnh hay giải thoát giác ngộ. Nhớ nha! Thù thắng ở đây là vậy đó. Thù thắng ở đây có nghĩa là dẫn sanh lạc cảnh nghĩa là đưa về các cõi lành đó còn không là giải thoát giác ngộ.

Cái này tôi không cần giải thích.

Tiếp theo giải thích xong cái này mình phải nghỉ rồi nha, bữa nay chúng tôi có việc chúng tôi phải đi. Cái này là các vị phải ghi nè.

7 pháp thượng nhân hay còn gọi là 7 pháp hiền trí

Sappurisa, chân nhân, chữ này có thể hiểu là chân nhân. Sappurisa tức là chân nhân hoặc là hiền trí. Còn kumpurisa là ác nhân, là người xấu. Xấu ở đây không phải là không đẹp mà xấu ở đây là bất thiện đó. Sappurisa là người hiền, người lành, người thiện. Còn kumpurisa có nghĩa là người xấu, người ác. Người ác không phải là người da đen, trong khi gà ác là gà đen, người ác là người xấu.

7 pháp chân nhân ở đây là gì? Tri pháp, tri nghĩa. Cái này mới là mệt mỏi à nha. Hai cái đầu tiên này nhiều nghĩa lắm nha.

1. Tri pháp ở đây có nhiều nghĩa. (1:43:00)

- Biết được chánh tạng
- Có kiến thức giáo lý nhìn đâu cũng thấy Phật pháp hiển hiện

Hai cái này khác nhau nha. Một là biết được chánh tạng từng học trực tiếp qua tam tạng, cái đó được gọi là tri pháp.

Trường hợp thứ 2 là có kiến thức giáo lý, có nghĩa là không biết chánh tạng là gì nhưng mà đại khái vd như nhìn vạn vật, nghe, nhìn, thấy, nghĩ cái gì đó không biết, nhưng mà nhìn biết ở đó là Khổ đế, cái này là Tập đế nè, biết cái này là thọ hữu, biết cái này thọ ưu, rồi khi nào mình thấy người ta, nhìn cái đám ma đó, ở đây đây đây là chết nè, chết là quả của sanh, thấy cái đám cưới thì biết đây là ái nè, nhân tạo khổ, vd vậy đó. Nhìn ở đâu cũng thấy Phật pháp hết trơn thì cái đó gọi là tri pháp.

- Biết được nhân này sẽ dẫn đến quả gì.

Đó là 3 nghĩa của tri pháp.

2. Còn tri nghĩa là sao? Atthannu. Tri nghĩa cũng có nhiều nghĩa. Mấy cái này không có người giải thích là chết luôn.

- Có học chú giải tam tạng. Sẵn đây tôi nói luôn, thời Đức Phật, chư Tăng, những vị học hỏi Phật pháp họ học 2 thứ. Những gì họ nghe trực tiếp từ Đức Phật, từ các vị Thánh, bây giờ cái đó mình gọi là tam tạng đó. Rồi trường hợp thứ 2 là các vị cũng học chú giải, có nghĩa là sao? Là tôi đến tôi được nghe Đức Phật giảng nhiều lắm, tôi nhớ mà trong đó có cái tôi không hiểu. Cái tôi mới

đi về tôi kiếm Ngài A Nan, tôi gặp Ngài Xá Lợi Phất, hoặc sư phụ của tôi là Ngài Ca Diếp thì tôi gặp Ngài tôi hỏi thêm. Thì cái phần này được gọi là chú giải. Và chú giải của các vị Thánh về đại thể, đại cương, đại lược giống nhau nhưng về chi tiết thì có khác biệt đôi chút. Và khi kiết tập tam tạng kỳ 1 thì Ngài A Nan Ngài không có trùng thuật, không có đọc lại phần này, vì sao? Vì nó quá nhiều, nó quá nhiều đi. Cho nên bây giờ là nó làm cho loạn đi, cho nên Ngài chỉ ghi cái chính là lời Phật thoại và những lời nào của các đệ tử Phật mà được Đức Phật Ngài xác nhận, còn ngoài ra nó quá nhiều.

Vị nào đa văn thì ngoài tam tạng ra vị đó học thêm, học thêm phần chú thích ở các vị Thánh. Rồi chưa kể Thánh lại có các thể hệ đệ tử như trong kinh nói đến kỳ kiết tập tam tạng thứ 2, tức là 100 năm sau khi Thế Tôn viên tịch, nha, 100 năm sau khi Thế Tôn viên tịch. Mà 700 vị La Hán về dự kiết tập, trong đó có rất nhiều vị gọi Ngài Xá Lợi Phất là sư nội. Nội đây không phải là quan hệ ngoài đời mà sư nội có nghĩa là thầy của sư phụ mình đó. Trong room nghe kịp không?

Bữa hôm tôi nói đệ tử có 2 hình thức, 1 là đích truyền, 2 là gián truyền. Đích truyền có nghĩa là trực tiếp học từ Ngài Xá Lợi Phất thì gọi là đích truyền, từ Ngài A Nan, từ Ngài Xá Lợi Phất, từ Đức Phật thì gọi là đích truyền. Còn gián truyền có nghĩa là mình là đệ tử của đệ tử rồi học trò của đệ tử thì gọi là gián truyền. Cho nên VN mình gọi là sư nội đó, sư nội, sư cố.

Trong kỳ kiết tập tam tạng lần 2 đó, những vị đệ tử gián truyền của Ngài Xá Lợi Phất, Ngài A Nan, Ngài Ca Diếp còn tới 1 tỷ lặn, đông lắm.

Thì tri nghĩa ở đây chỉ cho người vừa biết tam tạng mà biết luôn cả chú giải nữa thì gọi là tri nghĩa.

- Biết quả này từ nhân nào mà có.

Các vị có hiểu không ta? Biết quả này từ nhân nào mà có thì cũng gọi là tri nghĩa. (1:48:46)

3. Tiếp theo là tri ngã (tri kỷ). Là biết mình ra sao để sửa chữa thêm bớt. Cái này mà không có chú giải là chết chắc.

Cái này là tri kỷ có nghĩa là, tri kỷ này không có nghĩa như ngoài đời nha, mà nghĩa trong đạo, tri kỷ là biết mình ra sao để sửa chữa thêm bớt và hành động hợp lý. Có nghĩa là tôi vào 1 nơi chốn nào đó tôi biết tôi nên ngồi ở đâu, tôi nên ăn nói thưa hỏi thế nào cho phải phép. Không phải ở đâu tôi bước vào tôi cũng có 1 kiểu hành xử là không đúng.

Vd như có những chỗ người ta mời tôi thuyết pháp, tôi làm cái rẹt liền, nhưng có những chỗ khi người ta mời thì tôi cũng phải hỏi nhỏ lại, tôi nói là “ùa ở đây có chư tôn túc nhiều quá mà sao lại mời tôi? có trình thưa qua các ngài chưa?” Thì lúc đó tôi vừa tri kỷ vừa tri bỉ vừa tri hội là vậy đó, nhưng mà khoan ở đây tôi đang nói tri kỷ thôi. Có nghĩa là mình phải tự xét mình là ai trong hội chúng này. Và riêng mình khi mình về sống 1 mình thì mình tự xét xem coi mình có cần bổ sung cái gì và cần bớt cái gì, cần sửa cái gì. Thì đó gọi là tri kỷ.

4. Tri bỉ (tri nhân)

Tri bỉ - tri nhân là biết đối tác, đối tượng là người thế nào để cư xử phải phép. Cái này mới đặc biệt nha. Trong room này chắc mấy cái này không cần giải thích rồi. Các vị thấy trong luật có ghi rõ là vị Tỳ Kheo khách tăng đến chỗ chùa người ta, khi bước vào phải hỏi vị kia là lớn hạ hay nhỏ hạ hơn mình để mình biết đường mình liệu. Rồi mình để ý coi chư tăng thường trụ ở chùa có ai cần giúp đỡ thì mình giúp, ăn nói thưa hỏi cho nó thích hợp là trách nhiệm của vị khách tăng. Riêng vị tăng thường trụ đối với khách tăng cũng vậy, tức là mình cũng phải để ý xem xét cư xử làm sao cho nó hợp lệ, hợp pháp, hợp lẽ nha.

Đó là luật đó, trong luật bắt như vậy, phải biết người biết ta. Trong binh thư cũng có tri kỷ-tri bỉ đó. Còn trong đời sống tu hành, trong đời sống thường nhật cái đó cũng rất là cần. Tri kỷ là biết đối tác đối tượng như thế nào để cư xử cho phải phép.

5. Tri lượng

Tri lượng ở đây là mattannu 1:52:30, chữ dịch xưa là tri độ hay tri túc, có nghĩa là biết chừng mực trong đời sống vật chất. Có nghĩa là mình có được bao nhiêu thì mình vui bấy nhiêu cũng là 1 kiểu tri túc. Thứ 2 nhu cầu mình bao nhiêu thì mình sử dụng bấy nhiêu chứ không sử dụng quá nhu cầu cũng là tri túc.

Vị trí vai trò của mình, mình được sử dụng đến đâu thì mình dùng đến đó thôi chứ không hơn nữa thì cũng được gọi là tri túc. Tôi nhớ hôm qua tôi có giảng cái này rồi phải không ta? Cái này tôi nhớ

giảng rồi à. 1 cái là yathalotha là có bao nhiêu xài bao nhiêu, rồi yathapala là sức bao nhiêu xài bấy nhiêu, cái thứ 3 là yatthasarupa. Như vậy được gọi là tri túc mattannu chùng mực.

Chưa hết đâu, nó còn có cái nữa mattannu còn có nghĩa là tri độ nghĩa là ăn uống luôn chùng mực, nó nằm trong nhóm thapala này nè.

Trong kinh Đức Phật Ngài dạy rằng, vị Tỳ Kheo nên dừng lại trước khi mình thật sự no. Trong kinh nguyên văn Pali là hãy dừng lại khi còn vài miếng ăn nữa là no thì vị Tỳ Kheo phải dừng lại, để chi? Nhiều lý do lắm. 1 là chừa chỗ cho mình uống nước, hoặc lỡ bệnh hoạn gì đó mình còn uống cái khác, ăn cái khác vô được nếu mình bị bệnh, nếu mình có nhu cầu gì ghê gớm. Chứ còn mình làm thẳng cánh luôn là coi như nó đầy óc ách làm sao mình đưa thứ khác vô được. Cho nên tri lượng ở đây có nghĩa là biết độ lượng trong việc thọ dụng khi ăn, khi mặc, tiết độ chùng mực, đúng.

6. Tri thời kalannu

Tri thời là biết lúc nào cho việc nào. Cái này nếu có thời gian tôi giảng đã luôn bởi tôi mê cái đề tài này lắm. Các vị biết mình muốn lay, muốn lễ, mình muốn hôn, muốn hít tặng ni thì thiếu gì chỗ mắc cái gì mà kéo nhau ra ngoài phi trường, ngoại đạo rồi vô thần nó đẩy ra ngoài đó rồi coi như quý lay um sùm bát nhã, rồi dâng hoa dâng bông, chụp hình, chúc tụng đờ. Tôi nói tôi nhìn mấy cái hình đó tôi lên tiếng thì người ta nói tôi ganh tỵ, mà tôi nói tôi nhìn tôi không có hoan hỷ, tôi chỉ có nổi da gà, mặt tôi nó sần sùi nó kỳ dữ lắm. Mình muốn cái gì mình rước nhau về nhà mình đóng cửa mình tha hồ làm cái gì thì làm. Cái lúc đó không phải cho việc đó quý vị. Hoặc là nhiều khi chỗ đó người ta đang nấu ăn, chỗ đó người ta còn thù tạc kẻ mới đến, rồi gia chủ đang chào hỏi um sùm vậy đó, mà lúc đó mình oang oang mình đề ra mình ngồi giảng đạo, tôi nghĩ đó cũng là phi thời.

Có rất là nhiều việc, tây nó có 1 câu hay lắm, “công việc nào cũng cần đến 1 thời điểm lý tưởng cho nó.” Câu đó mới đọc qua tưởng không có gì hết, nhưng tới hồi mình va chạm trong đời sống mình mới thấy. Người hiền trí là người sao ta? Biết nhân, biết quả, biết cái chuyện này nó dẫn đến kết quả gì, rồi kết quả này từ đâu mà nó ra. Mình phải biết rõ tri nhân, tri quả, tri kỹ là biết mình ra làm sao để mình ứng phó, biết người ra làm sao để mà đối xử, rồi tri thời biết lúc này là lúc nào, làm được cái gì và không làm được cái gì. Cái này quan trọng lắm.

7. Tri chúng

Từ này cũng rất là dễ hiểu lắm. Tri chúng là 1 chức vụ trong chùa Bắc Tông, tri chúng trong chữ cũ là tri hội. Tri hội là biết ta đang ở đám đông nào, đám đông này là những ai, phải cư xử ra sao. Đó là tri hội. Trong luật ghi luôn đó, 1 vị Tỳ Kheo bước vào 1 hội chúng mà không ngó trước ngó sau cũng là phạm luật. Không biết mình có thể ngồi chỗ nào, mình vô mình đánh lễ, mình chào hỏi những ai, chứ mình không thể nào mình oang oang mình vô chỗ mình bắt kẻ quân thần hết đó, ai lớn ai nhỏ không màng gì hết thì đó là không có pháp tri hội. Cái đó quan trọng lắm. Tri hội là vậy đó.

Cho nên tổng cộng lại là gồm 7 pháp: Tri nhân, quả, tri kỹ, bi, thời, tri hội, tri độ.

- Tri nhân có nghĩa là biết cái này nó dẫn đến cái gì
- Tri quả là biết rõ cái này từ đâu mà có, nó nhiều nghĩa lắm, nhưng ở chỗ này phải hiểu như vậy.

- Tri kỹ là biết mình ra sao

- Tri bi là biết người ra sao

- Tri thời là biết lúc này làm được cái gì không làm được cái gì

- Tri hội là cái hội chúng này nè nó hợp với cái gì, mình nên nói gì, nên làm gì, nên cư xử ra sao

- Còn tri độ ở đây là biết chùng mực ở trong đời sống vật chất

Tôi xin bảo đảm với bà con trong room 100% rằng là 7 pháp này đã quá đủ để biến 1 người tào lao nhất vũ trụ trở thành ra là bậc thiên hạ đệ nhất hiền trí. 7 pháp này đủ để biến người tào lao nhất hệ mặt trời trở thành ra là đệ nhất hiền giả, đệ nhất hiền trí, 7 cái này. 1 người tôi nói là tào lao nhất hệ mặt trời mà chỉ cần có 7 cái này là ngon lành.

Tri nhân, tri quả, tri kỹ, tri bi, tri thời, tri hội và tri độ.

Ngày mai chúng ta học tiếp, chúc các vị 1 đêm an lành. Đúng ra giảng thêm nhưng mà cái đề tiếp theo nó rất là dài mình ngắt nửa chùng nó quên.

Chúc các vị 1 đêm an lành nhiều mộng đẹp, 1 ngày thiết là vui.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com